

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động
xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Nghị định số 128/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 14/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Xét Tờ trình số 977/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo số 292/BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc hoàn chỉnh hồ sơ nghị quyết; Báo cáo thẩm

tra số 916/BC-BKTNS ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

b) Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất đối với việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị chủ trì, gồm: các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại.
- Các đơn vị tham gia, gồm: các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; đối tác quốc tế; liên hiệp hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như định hướng của Chính phủ về các hoạt động thương mại.
- Đảm bảo có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào các lĩnh vực thương mại để thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Thành phố trong từng thời kỳ.
- Khi xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến cụ thể phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.
- Đối với nội dung được quy định tại Nghị quyết này, đồng thời thuộc phạm vi

điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật khác thì đơn vị chủ trì được lựa chọn áp dụng quy định có mức hỗ trợ cao nhất.

Chương II

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 4. Các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước

1. Tổ chức hội chợ, triển lãm, tuần hàng, phiên chợ; chương trình khuyến mại tập trung.

a) Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng, thiết kế tổng thể và chi tiết, dàn dựng gian hàng, trang trí chung; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ, triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu hội chợ, triển lãm.

b) Mức hỗ trợ: 50% chi phí nhưng không quá 20 triệu đồng/đơn vị tham gia.

2. Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố; lễ hội, tuần lễ, ngày hội giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng, thiết kế tổng thể và chi tiết, dàn dựng gian hàng, trang trí chung; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ, triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu hội chợ, triển lãm.

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí trên cơ sở giá đấu thầu hoặc theo báo giá của Ban Tổ chức chương trình.

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, kết nối giao thương và sự kiện xúc tiến thương mại trong nước, công tác phí cho người đi công tác trong nước: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

4. Tổ chức các hoạt động bán hàng: thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về vùng nông thôn, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực xa trung tâm Thành phố.

a) Nội dung hỗ trợ: chi phí vận chuyển hàng hóa đến địa điểm tổ chức; thuê mặt bằng, thiết kế tổng thể và chi tiết, dàn dựng gian hàng, trang trí chung; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet; chi phí quản lý của đơn vị

tổ chức; tổ chức khai mạc, bế mạc; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng.

b) Mức hỗ trợ: 70% chi phí nhưng không quá 150 triệu đồng/đợt bán hàng.

5. Tổ chức không gian triển lãm chung của Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng, thiết kế tổng thể và chi tiết, dàn dựng gian hàng, trang trí chung; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy; chi phí tuyên truyền.

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí trên cơ sở giá đấu thầu hoặc theo báo giá của Ban Tổ chức chương trình.

6. Tổ chức các đoàn doanh nghiệp đi khảo sát, giao dịch thương mại tại các tỉnh, thành phố khác.

a) Nội dung hỗ trợ: thuê phương tiện đi lại tại nơi công tác; thuê hội trường, trang thiết bị, giấy mời, tài liệu, tuyên truyền quảng bá; công tác phí cho người đi công tác.

b) Mức hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện.

Điều 5. Các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.

a) Nội dung hỗ trợ: tuyên truyền quảng bá; tổ chức, dàn dựng gian hàng: thiết kế tổng thể và chi tiết, mặt bằng, dịch vụ điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường; dàn dựng khu vực thông tin xúc tiến thương mại chung, trình diễn sản phẩm; trang trí chung; tổ chức lễ khai mạc (đối với chương trình do cơ quan, đơn vị xúc tiến thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức có quy mô 100 gian hàng của doanh nghiệp Việt Nam nói chung trở lên hoặc tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài có quy mô từ 30 gian hàng trở lên): mời khách, lễ tân, trang trí, văn nghệ, sân khấu, âm thanh, ánh sáng; tổ chức hội thảo: hội trường, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, diễn giả (nếu có); tư vấn lựa chọn sản phẩm tham gia (nếu có); công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức.

b) Quy mô: hội chợ, triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu 12 gian hàng và tối thiểu 12 doanh nghiệp tham gia. Hội chợ, triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu 06 gian hàng và tối thiểu 06 doanh nghiệp tham gia.

c) Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực hiện nhưng không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia.

2. Tổ chức không gian triển lãm chung của Thành phố Hồ Chí Minh tại nước ngoài.

a) Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng, thiết kế tổng thể và chi tiết, dàn dựng gian hàng, trang trí chung; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy; chi phí tuyên truyền.

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí trên cơ sở giá đấu thầu hoặc theo báo giá của Ban Tổ chức chương trình.

3. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam đối với sản phẩm xuất khẩu.

a) Nội dung hỗ trợ: tuyên truyền, quảng bá; tổ chức, dàn dựng gian hàng (thiết kế tổng thể và chi tiết; dàn dựng gian hàng; trang trí chung); thuê mặt bằng tổ chức hội chợ, triển lãm; dịch vụ điện, nước, vệ sinh, môi trường, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet; lễ khai mạc và các sự kiện quan trọng trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm; các hoạt động tổ chức, quản lý hội chợ, triển lãm.

b) Quy mô:

Hội chợ, triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu 300 gian hàng quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và 150 đơn vị tham gia của Việt Nam khi tổ chức ở thành phố trực thuộc Trung ương, 200 gian hàng tiêu chuẩn và 100 đơn vị tham gia của Việt Nam khi tổ chức ở các địa phương khác.

Hội chợ, triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu 100 gian hàng quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) khi tổ chức ở thành phố trực thuộc Trung ương, 80 gian hàng của doanh nghiệp Việt Nam quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) khi tổ chức ở các địa phương khác.

c) Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực hiện nhưng không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia.

4. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Thành phố Hồ Chí Minh giao dịch để mua hàng; tổ chức đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài.

a) Nội dung hỗ trợ: tuyên truyền, quảng bá; tổ chức hội thảo và giao thương; hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; tổ

chức quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, buru chính, điện thoại, văn phòng phẩm; doanh nghiệp nước ngoài tham gia: ăn, ở, đi lại tại Thành phố Hồ Chí Minh; vé máy bay khứ hồi, ăn, ở, đi lại tại Thành phố Hồ Chí Minh cho người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quy mô:

Đoàn giao thương đa ngành: có tối thiểu 20 doanh nghiệp nước ngoài, 60 doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (đối với đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Thành phố Hồ Chí Minh giao dịch để mua hàng); tối thiểu 15 doanh nghiệp (đối với đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài).

Đoàn giao thương chuyên ngành: có tối thiểu 07 doanh nghiệp nước ngoài, 21 doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (đối với đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Thành phố Hồ Chí Minh giao dịch để mua hàng); tối thiểu 07 doanh nghiệp (đối với đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài).

c) Mức hỗ trợ: 100% kinh phí trên cơ sở giá đấu thầu hoặc theo báo giá của Ban Tổ chức chương trình. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài tham gia hỗ trợ không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/doanh nghiệp; đối với người của đơn vị tổ chức đưa đoàn vào Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ không quá 04 ngày 03 đêm 01 người/đoàn có quy mô tối thiểu 07 doanh nghiệp.

5. Tổ chức hội nghị quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh về ngành hàng xuất khẩu; kết nối giao thương tại Việt Nam giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại.

a) Nội dung hỗ trợ: tuyên truyền, quảng bá; hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; báo cáo viên, thuyết trình viên: thù lao, ăn, ở, đi lại tại Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, buru chính, điện thoại, văn phòng phẩm; tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm.

b) Quy mô:

Đối với hội nghị quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh về ngành hàng xuất khẩu: tối thiểu 60 doanh nghiệp Thành phố, 20 doanh nghiệp và tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh, hoạt động trong lĩnh vực ngành hàng liên quan.

Đối với hoạt động kết nối giao thương tại Việt Nam giữa nhà cung cấp với các

doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại: tối thiểu 21 nhà cung cấp và 07 doanh nghiệp xuất khẩu.

c) Mức hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 02 tỷ đồng/hội nghị.

Điều 6. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về thương hiệu ngành hàng, hàng hóa, dịch vụ của Thành phố Hồ Chí Minh đến người tiêu dùng trong và ngoài nước

1. Nội dung hỗ trợ: xây dựng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá: thiết kế, thu thập tư liệu, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, nền tảng số và các hình thức phổ biến thông tin khác; thuê tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá.

2. Mức hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/sản phẩm.

Điều 7. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

1. Nội dung hỗ trợ: đào tạo, tập huấn ngắn hạn kỹ năng kinh doanh, kỹ năng phát triển thị trường trong nước, tổ chức mạng lưới bán lẻ; công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương.

2. Mức hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/khóa học, tối thiểu 50 học viên/lớp học và mỗi đơn vị được hỗ trợ không quá 02 học viên.

Điều 8. Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

1. Nội dung hỗ trợ: thu thập, mua thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng, thị trường, sản phẩm trong nước và nước ngoài; tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu; biên tập, xây dựng báo cáo, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm thông tin khác; phát hành dưới dạng bản in (in ấn, phát hành), ấn phẩm điện tử hoặc phổ biến tại các hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn.

2. Mức hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 700 triệu đồng/sản phẩm thông tin hoặc bộ cơ sở dữ liệu./.